FireAnt

CTCP Công nghiệp Tung Kuang (HNX: TKU)

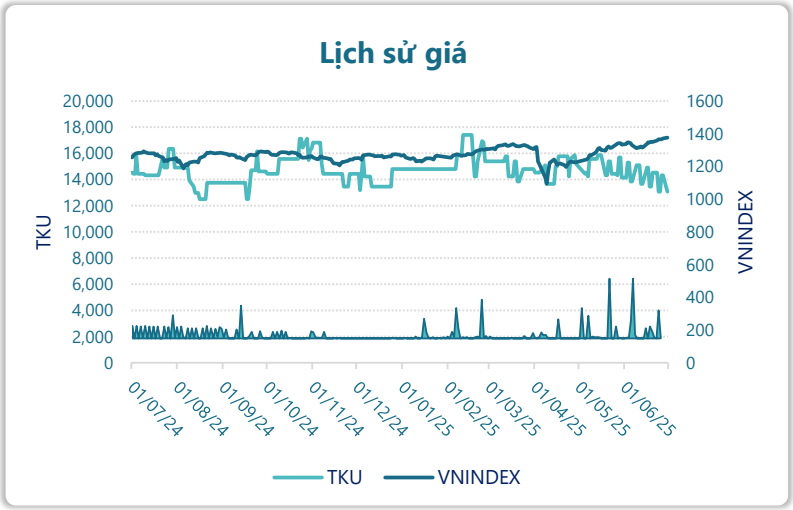

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**13,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,409
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,504
SL cổ phiếu LH	46,881,398
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,115
% sở hữu nước ngoài	8.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	638
P/E	12.6
EPS	1,078

DT thuần

Q2/25

168

tỷ VNĐ

QoQ: ▼50.0| -23.0%

YoY: ▼53.0| -24.1%

LN sau thuế

Q2/25

9.66

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.74| -44.5%

YoY: ▼12.0| -55.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

7.8%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

6T 2025

385

tỷ VNĐ

YoY: ▼32.0| -7.6%

LN sau thuế

6T 2025

27.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.20| -16.2%

ROE

Q2/25

9.2%

+/- YoY: ▲ 6.2%

Kết quả kinh doanh

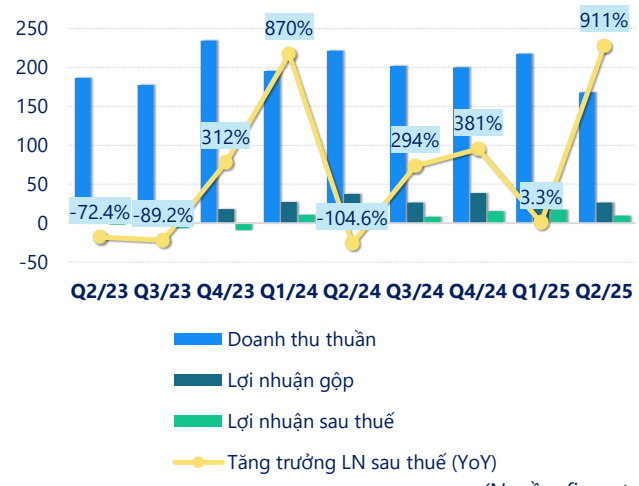

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

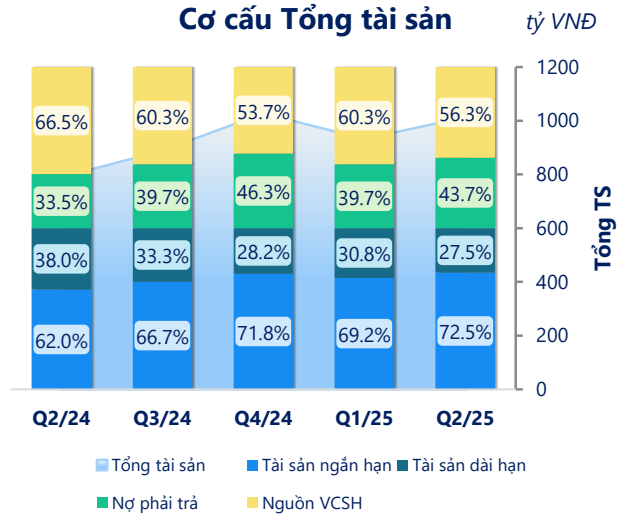

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

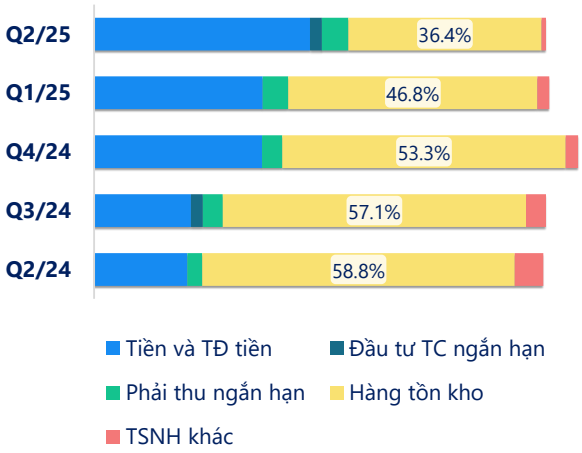

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

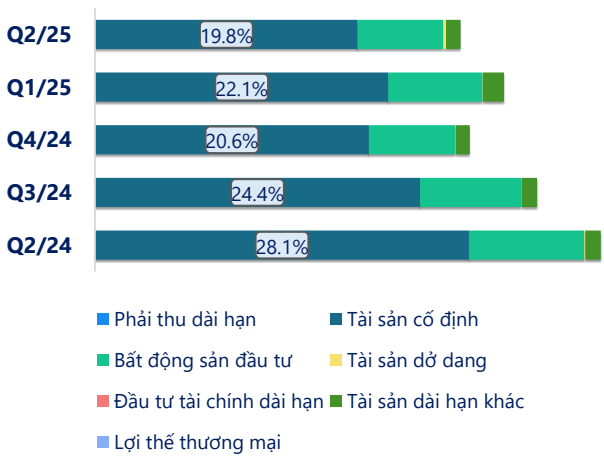

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

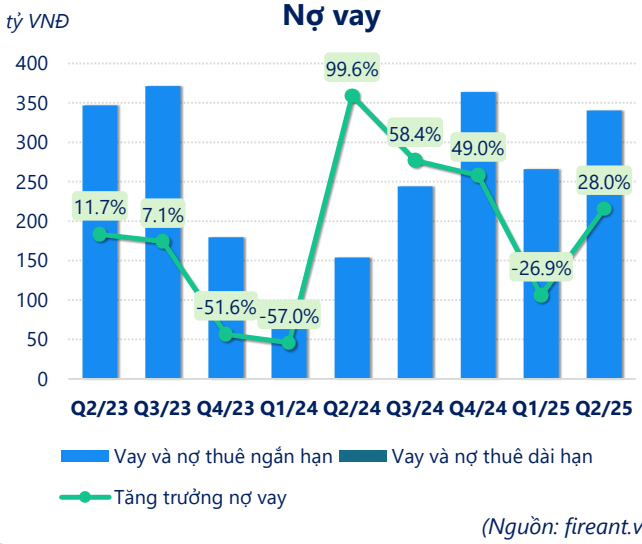

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

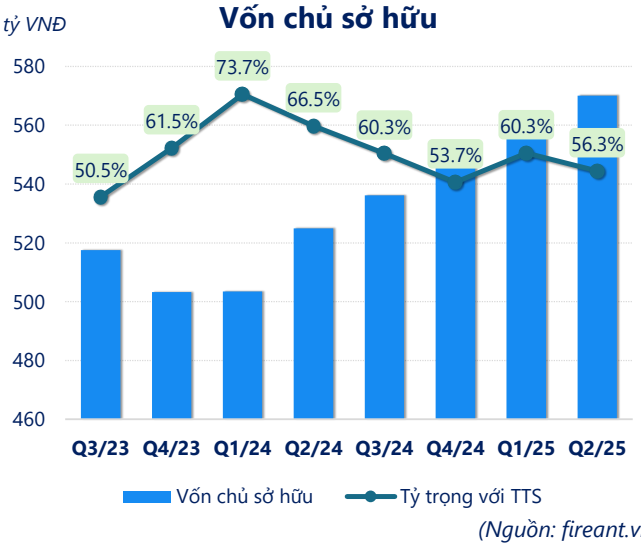

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

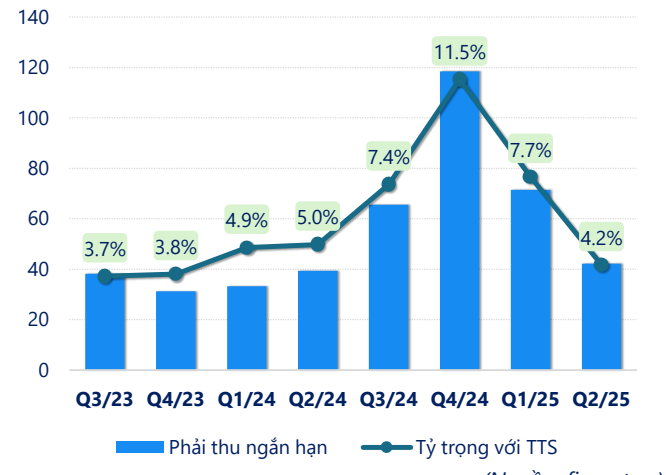

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

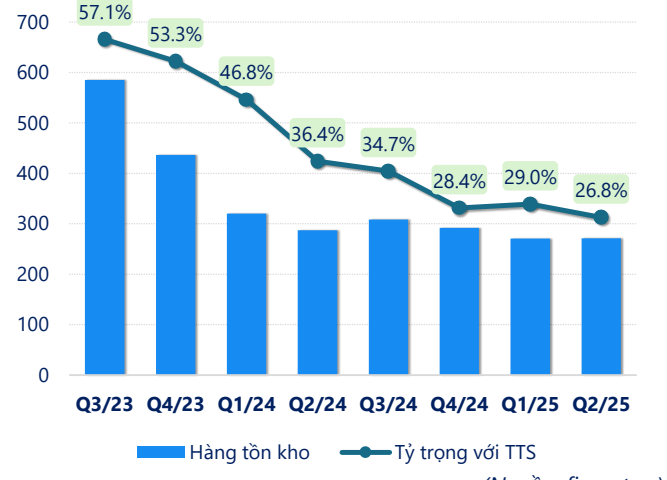

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

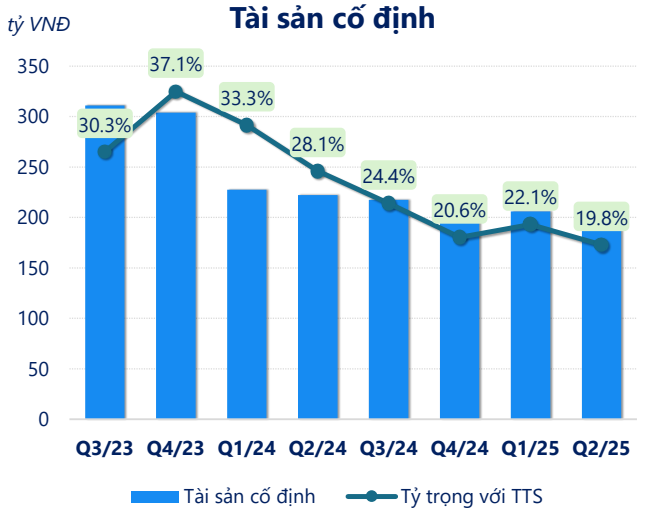

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

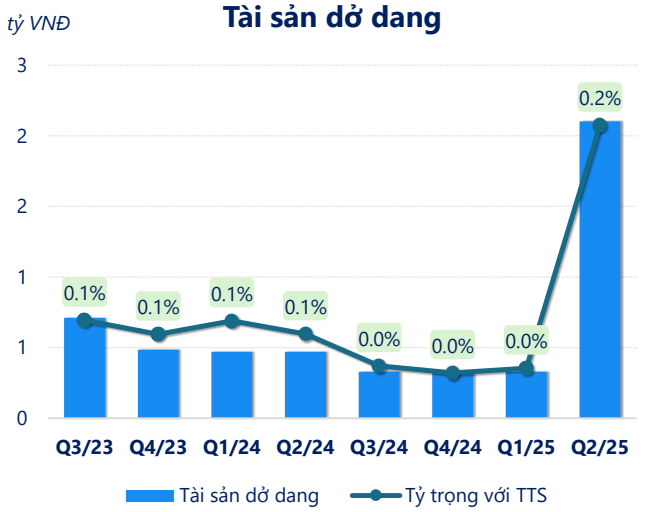

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

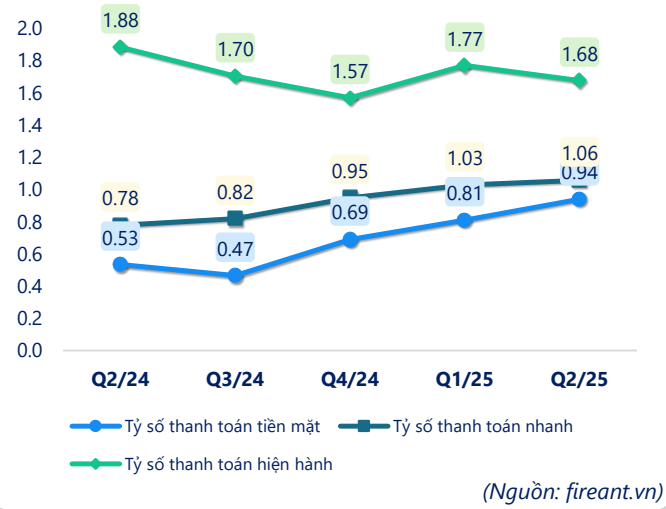

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

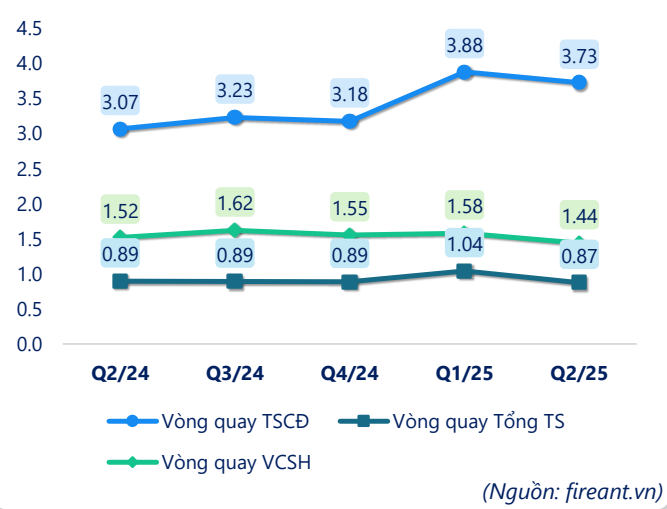

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**790**	**890**	**1,028**	**933**	**1,013**
Tài sản ngắn hạn	**489**	**594**	**738**	**646**	**734**
Tiền và tương đương tiền	139	162	324	296	412
Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.4	43.1	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	39.4	65.5	118	71.5	42.3
Hàng tồn kho	287	309	292	271	272
Tài sản ngắn hạn khác	6.57	14.2	3.12	7.68	9.06
Tài sản dài hạn	**300**	**296**	**290**	**287**	**279**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	222	217	212	206	200
Bất động sản đầu tư	68.6	67.7	66.9	66.1	65.2
Tài sản dở dang	0.47	0.33	0.33	0.33	2.10
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.17	10.3	10.7	14.9	11.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**265**	**353**	**475**	**370**	**443**
Nợ ngắn hạn	**260**	**348**	**470**	**365**	**438**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	154	244	364	266	340
Phải trả người bán ngắn hạn	39.1	30.8	27.5	31.3	23.7
Nợ dài hạn	5.03	5.03	5.03	5.03	5.03
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**525**	**536**	**552**	**563**	**570**
Vốn chủ sở hữu	**525**	**536**	**552**	**563**	**570**
Vốn điều lệ	469	469	469	469	469
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)